TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH BẮC GIANG** Số: 58/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Y, ngày 23 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 153/2024/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 8 năm 2024, giữa:

+ **Nguyên đơn**: Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1987

CCCD số: 024087019278 do Cục C1 về TTXH cấp ngày 17/12/2021

Địa chỉ: tổ dân phố L, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

+ **Bị đơn**: Chị Ong Thị T, sinh năm 1987

CCCD số: 024187002466 do Cục C1 về TTXH cấp ngày 27/3/2021

Địa chỉ: tổ dân phố L, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương 15 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thành C và chị Ong Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Thành C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo Q, sinh ngày 22/5/2013 và

Nguyễn Ngọc Tuệ N, sinh ngày 07/11/2015 đến khi cháu Bảo Q, cháu Tuệ N đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định pháp luật. Giao cho chị Ong Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Ngọc Nhã U, sinh ngày 30/11/2018 và Nguyễn Hoàng Bảo V, sinh gnày 30/11/2018 đến khi cháu Nhã U, cháu Bảo V đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Thành C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Ngọc N1 U và Nguyễn Hoàng Bảo V số tiền 4.000.000 đồng/tháng (Bốn triệu đồng một tháng), mỗi con chung là 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng một tháng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

2.2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: AnhNguyễn Thành C và chị Ong Thị T không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Nguyễn Thành C phải chịu cả 150.000đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0005307 ngày 13/8/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện , tỉnh Bắc Giang.

2.4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS huyện Y;
- VKS huyện Y;
- UBND thị trấn T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thu Hà